VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 1043 + 1044)

Phụ lục

DANH MỤC VÀ NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH SẢN PHẨM VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			5222				Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	
				52221	522210	5222100	Dịch vụ điều hành hoạt động cảng biển	
				52222			Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương	
					522221	5222210	Dịch vụ hoa tiêu, lai dắt tàu thuyền ven biển và viễn dương	
					522222	5222220	Dịch vụ hoạt động cứu hộ và trục vớt tàu trên biển và ven biển	
				52223	522230	5222300	Dịch vụ điều hành cảng đường thủy nội địa	
				52224			Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	
					522241	5222410	Dịch vụ hoạt động hoa tiêu, lai dắt đường thủy nội địa	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					522242	5222420	Dịch vụ hoạt động cứu hộ và trục vớt tàu đường thủy nội địa	
			5223				Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	
				52231	522310	5223100	Dịch vụ điều hành bay	Dịch vụ điều hành bay gồm dịch vụ điều hành bay và kiểm soát không lưu
				52232	522320	5223200	Dịch vụ điều hành hoạt động cảng hàng không	
				52239	522390	5223900	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không	
			5224				Dịch vụ bốc xếp hàng hóa	
				52241	522410	5224100	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt
				52242	522420	5224200	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ô tô; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô.
				52243	522430	5224300	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng biển	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại cảng biển

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				52244	522440	5224400	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng sông	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó; dịch vụ bốc vác hàng hóa
				52245	522450	5224500	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay; dịch vụ bốc vác hàng hóa
				52249	522490	5224900	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa loại khác	
			5225				Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	
				52251	522510	5225100	Dịch vụ điều hành bến xe	
				52252	522520	5225200	Dịch vụ quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ	
				52253	522530	5225300	Dịch vụ quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	
				52259	522590	5225900	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường bộ	
			5229				Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	
				52291	522910	5229100	Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	Gồm dịch vụ đại lý tàu biển như: - Làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; - Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; - Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; - Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa; - Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền.
				52292	522920	5229200	Logistics	Dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				52299	522990	5229900	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu như: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa... liên quan đến vận tải;
	53						Dịch vụ bưu chính và chuyển phát	
		531	5310	53100	531000		Dịch vụ bưu chính	
						5310001	Dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ	Nhóm này gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và giao báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ dù nơi

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								nhận và nơi gửi trong nước hay quốc tế, theo quy định của cơ quan bưu quốc gia
						5310002	Dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối thư từ bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng: + Nhận thư từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; + Phân phối và phân phát thư.
						5310003	Dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5310004	Dịch vụ của các quầy bưu điện	Gồm dịch vụ của các quầy bưu điện như: - Bán tem bưu phí, quản lý, xác nhận giá trị bưu phẩm, thư đảm bảo và các dịch vụ quầy hàng bưu chính khác
						5310009	Dịch vụ bưu chính khác	Gồm dịch vụ bưu chính khác như: dịch vụ thuê hòm thư, dịch vụ "hòm thư lưu" và dịch vụ bưu chính chưa được phân loại ở trên
		532	5320	53200			Dịch vụ chuyển phát	
					532001	5320010	Dịch vụ chuyển phát đa phương thức	
					532009	5320090	Dịch vụ chuyển phát khác chưa được phân vào đâu	
I							**DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG**	
	55						Dịch vụ lưu trú	
		551	5510				Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
				55101	551010	5510100	Dịch vụ khách sạn	Gồm dịch vụ khách sạn như: dịch vụ cung cấp cơ sơ lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao, quy mô từ 15 phòng ngủ trở lên với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, Gồm: khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng, có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp
				55102	551020	5510200	Dịch vụ biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ biệt thự hoặc dịch vụ lưu trú ngắn ngày như: - Biệt thự du lịch có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch; - Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.
				55103	551030	5510300	Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày như: nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện để xếp hạng sao. Có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là,...
				55104	551040	5510400	Dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	Nhóm này gồm dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự như dịch vụ nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách
		559	5590				Dịch vụ lưu trú khác	
				55901	559010		Dịch vụ ký túc xá học sinh, sinh viên	
						5590101	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá	Gồm dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá như: dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng
						5590102	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho công nhân trong các khu nhà tập thể hoặc các khu lều	
				55902	559020	5590200	Dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	Gồm dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.
				55909	559090	5590900	Dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ chưa được phân loại ở trên

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	56						Dịch vụ ăn uống	
		561	5610				Dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
				56101	561010	5610100	Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	Gồm dịch vụ trong các nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về
				56102	561020	5610200	Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh	
				56109	561090	5610900	Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	Gồm dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác như: - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động; - Hàng ăn uống trên phố, trong chợ; - Dịch vụ nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác
		562					Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
			5621	56210	562100	5621000	Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	Gồm dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thức ăn dựa trên cơ sở hợp đồng với khách hàng, tại các cơ quan chính quyền, cơ quan thương mại... và cho các sự kiện đặc biệt (đám cưới, tiệc,...)
			5629	56290	562900	5629000	Dịch vụ ăn uống khác	Gồm dịch vụ ăn uống khác như: - Dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; - Dịch vụ chuẩn bị thức ăn khác và đồ uống có liên quan được cung cấp bởi các quán bán hàng đồ ăn nhẹ, cửa hàng đồ ăn nhanh không có chỗ ngồi, các tiện nghi để mua thức ăn mang về,...; - Dịch vụ cung cấp thức ăn được chuẩn bị trong nhà nhờ máy bán hàng tự động;
		563	5630				Dịch vụ phục vụ đồ uống	
				56301	563010	5630100	Dịch vụ trong quán rượu, bia, quầy bar	
				56302	563020	5630200	Dịch vụ trong quán cà phê, giải khát	
				56309	563090	5630900	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	Gồm dịch vụ phục vụ đồ uống khác như: Dịch vụ của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả,

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								quán chè các loại,...; dịch vụ của các xe bán rong đồ uống,..;
J							**DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	
	58						Sản phẩm xuất bản	
		581					Sách, ấn phẩm định kỳ và các ấn phẩm khác xuất bản	
			5811				Sách xuất bản	
				58111			Sách xuất bản trực tuyến	
					581111	5811110	Sách trực tuyến xuất bản	
					581112	5811120	Quảng cáo trong sách trực tuyến	
					581113	5811130	Dịch vụ bản quyền xuất bản sách trực tuyến	
				58112			Sách xuất bản khác	
					581121		Sách in	
						5811211	Sách giáo khoa xuất bản	
						5811212	Sách chuyên ngành, sách kỹ thuật và sách nghiên cứu xuất bản	
						5811213	Sách truyện thiếu nhi xuất bản	
						5811214	Từ điển và sách bách khoa xuất bản	
						5811215	Tập bản đồ và sách có bản đồ khác xuất bản	
						5811219	Sách in khác, sách thông tin, tờ rơi và sách tương tự xuất bản	
					581122	5811220	Sách ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác xuất bản	Gồm sách xuất bản ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy tính;

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					581123	5811230	Quảng cáo trong sách khác	
					581124	5811240	Dịch vụ đại lý xuất bản sách khác	
					581125	5811250	Dịch vụ bản quyền xuất bản sách khác	
			5812				Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ xuất bản	
				58121			Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
					581211	5812110	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
					581212	5812120	Dịch vụ bản quyền sử dụng các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
				58122			Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
					581221	5812210	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
					581222	5812220	Dịch vụ bản quyền sử dụng các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
			5813				Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản	
				58131			Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản trực tuyến	
					581311	5813110	Báo trực tuyến	
					581312	5813120	Quảng cáo trong báo trực tuyến	
					581313		Tạp chí và các ấn phẩm định kỳ trực tuyến	
						5813131	Tờ tập san và tạp chí xuất bản định kỳ trực tuyến	
						5813132	Quảng cáo trong tập san và các ấn phẩm định kỳ trực tuyến	
					581314	5813140	Dịch vụ giấy phép xuất bản tạp chí và ấn phẩm định kỳ trực tuyến	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				58132			Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác xuất bản	
					581321	5813210	Báo khác	
					581322	5813220	Quảng cáo trong báo khác	
					581323		Tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác	
						5813231	Tờ tập san và các ấn phẩm định kỳ khác	
						5813232	Quảng cáo trong tập san và các ấn phẩm định kỳ khác	
					581324	5813240	Dịch vụ giấy phép xuất bản tạp chí và ấn phẩm định kỳ khác	
			5819				Ấn phẩm xuất bản khác	
				58191			Ấn phẩm xuất bản trực tuyến khác	
					581911		Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác	
						5819111	Dịch vụ cung cấp trực tuyến nội dung có tính chất người lớn	
						5819119	Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác chưa phân vào đâu	
					581912	5819120	Dịch vụ giấy phép xuất bản ấn phẩm trực tuyến khác	
				58192			Ấn phẩm xuất bản khác	
					581921		Ấn phẩm in xuất bản khác	
						5819211	Bưu thiếp, thiếp chúc mừng và các loại tương tự	
						5819212	Tranh ảnh	
						5819213	Vé tàu xe, lịch	
						5819214	Tem thư chưa sử dụng, tem hải quan hoặc các loại tem tương tự; giấy đóng dấu tem; mẫu séc; giấy bạc; giấy chứng nhận chứng khoán, cổ phiếu và các tài liệu có tiêu đề tương tự	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5819215	Tài liệu, catalo quảng cáo thương mại và các tài liệu tương tự	
						5819219	Ấn phẩm in xuất bản khác chưa được phân vào đâu	
					581922	5819220	Dịch vụ giấy phép xuất bản ấn phẩm khác	
		582	5820	58200			Phần mềm xuất bản	
					582001		Phần mềm các trò chơi máy tính	
						5820011	Phần mềm các chương trình trò chơi đóng gói	
						5820012	Phần mềm các chương trình trò chơi tải từ trên mạng xuống	
						5820013	Trò chơi điện tử trực tuyến	
					582002		Phần mềm xuất bản khác	
						5820021	Hệ thống phần mềm, đóng gói	
						5820022	Hệ thống điều hành, đóng gói	
						5820023	Phần mềm mạng, đóng gói	
						5820024	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, đóng gói	
						5820025	Công cụ phát triển và phần mềm ngôn ngữ lập trình, đóng gói	
					582003		Phần mềm ứng dụng, đóng gói	
						5820031	Ứng dụng trong gia đình và hoạt động của doanh nghiệp, đóng gói	
						5820039	Phần mềm ứng dụng khác	
					582004		Phần mềm tải trên mạng xuống	
						5820041	Phần mềm hệ thống tải trên mạng xuống	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5820042	Phần mềm ứng dụng tải trên mạng xuống	
					582005	5820050	Phần mềm trực tuyến	
					582006	5820060	Dịch vụ giấy phép cho bản quyền sử dụng phần mềm máy tính	
	59						Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	
		591					Dịch vụ điện ảnh và sản xuất chương trình truyền hình	
			5911				Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
				59111			Phim điện ảnh	
					591111		Dịch vụ sản xuất chương trình phim điện ảnh	
						5911111	Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh	
						5911112	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo phim điện ảnh	
					591112		Sản phẩm phim điện ảnh	
						5911121	Bản gốc phim điện ảnh	
						5911122	Kỹ xảo điện ảnh	
						5911123	Phim ảnh thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911124	Phim điện ảnh tải trên mạng xuống khác	
					591113	5911130	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim điện ảnh	
				59112			Phim video	
					591121		Dịch vụ sản xuất phim video	
						5911211	Dịch vụ sản xuất phim video	
						5911212	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo phim video	
					591122		Sản phẩm phim video	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5911221	Bản gốc phim video	
						5911222	Kỹ xảo video	
						5911223	Phim video thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911224	Phim video tải trên mạng xuống khác	
					591123	5911230	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim video	
				59113			Chương trình truyền hình	
					591131		Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911311	Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911312	Dịch vụ xúc tiến và quảng cáo chương trình truyền hình	
					591132		Sản phẩm chương trình truyền hình	
						5911321	Bản gốc chương trình truyền hình	
						5911322	Kỹ xảo chương trình truyền hình	
						5911323	Chương trình truyền hình thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911324	Chương trình truyền hình tải trên mạng xuống khác	
					591133	5911330	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên chương trình truyền hình	
			5912	59120			Dịch vụ hậu kỳ	
					591201	5912010	Dịch vụ biên tập nghe nhìn	
					591202	5912020	Dịch vụ truyền và nhân bản phim gốc	
					591203	5912030	Dịch vụ hiệu chỉnh màu sắc và phục hồi số liệu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					591204	5912040	Dịch vụ hiệu ứng nghe nhìn	
					591205	5912050	Dịch vụ phim hoạt hình	
					591206	5912060	Dịch vụ lời bình, tiêu đề phim và ghi phụ đề cho phim	
					591207	5912070	Dịch vụ thiết kế và biên tập âm thanh	
					591209	5912090	Dịch vụ hậu kỳ phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình khác	
			5913	59130	591300		Dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
						5913001	Dịch vụ cấp phép bản quyền và lưu trữ	
						5913002	Dịch vụ phát hành	
			5914				Dịch vụ chiếu phim	
				59141	591410		Dịch vụ chiếu phim cố định	
						5914101	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh cố định	
						5914102	Dịch vụ chiếu phim video cố định	
				59142	591420		Dịch vụ chiếu phim lưu động	
						5914201	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh lưu động	
						5914202	Dịch vụ chiếu phim video lưu động	
		592	5920	59200			Dịch vụ ghi âm và xuất bản âm nhạc	
					592001		Dịch vụ ghi âm và thu âm; thu âm nguyên bản	
						5920011	Dịch vụ thu âm	
						5920012	Dịch vụ thu âm tại chỗ	
						5920013	Bản gốc thu âm	
					592002		Âm nhạc xuất bản	
						5920021	Nhạc in thành sách	
						5920022	Nhạc điện tử	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5920023	Băng đĩa nhạc hoặc các phương tiện vật lý khác	
						5920024	Băng đĩa nhạc khác	
						5920025	Nhạc tải trên mạng xuống	
					592003		Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920031	Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920032	Dịch vụ phát hành âm nhạc	
	60						Dịch vụ phát thanh, truyền hình	
		601	6010	60100			Dịch vụ phát thanh	
					601001		Dịch vụ phát thanh	
						6010011	Dịch vụ phát thanh	
						6010012	Bản gốc phát thanh	
					601002		Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh	
						6010021	Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh	
						6010022	Bản gốc chương trình phát thanh	
						6010023	Kênh chương trình phát thanh	
					601003	6010030	Dịch vụ bán thời gian quảng cáo phát thanh (trừ trường hợp hưởng hoa hồng)	
		602					Dịch vụ truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao	
			6021	60210			Dịch vụ truyền hình	
					602101		Dịch vụ truyền hình	
						6021011	Dịch vụ truyền hình trực tuyến, trừ truyền hình thuê bao	
						6021012	Dịch vụ truyền hình khác, trừ truyền hình thuê bao	
					602102	6021020	Bản gốc truyền hình	
					602103	6021030	Chương trình các kênh truyền hình (trừ truyền hình thuê bao)	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					602104	6021040	Thời gian quảng cáo truyền hình	
			6022	60220			Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	
					602201	6022010	Dịch vụ truyền hình cáp	
					602202	6022020	Dịch vụ truyền hình vệ tinh	
					602203	6022030	Dịch vụ truyền hình thuê bao khác	
	61						Dịch vụ viễn thông	
		611	6110				Dịch vụ viễn thông có dây	
				61101			Dịch vụ cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây	
					611011		Dịch vụ truyền dữ liệu và điện tín	
						6110111	Dịch vụ điện thoại cố định - truy cập và sử dụng	
						6110112	Dịch vụ điện thoại cố định - gọi	
						6110113	Dịch vụ mạng riêng cho hệ thống viễn thông có dây	
					611012	6110120	Dịch vụ truyền dẫn cho hệ thống viễn thông có dây	
					611013	6110130	Dịch vụ truyền dữ liệu trên mạng viễn thông có dây	
					611014		Dịch vụ viễn thông internet có dây	
						6110141	Dịch vụ mạng chủ internet	
						6110142	Dịch vụ truy cập internet băng thông hẹp trên mạng có dây	
						6110143	Dịch vụ truy cập internet băng thông rộng trên mạng có dây	
						6110149	Dịch vụ viễn thông internet có dây khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					611015		Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên cơ sở hạ tầng có dây	
						6110151	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên cơ sở hạ tầng có dây, gói chương trình cơ bản	
						6110152	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà trên toàn bộ cơ sở hạ tầng có dây, chương trình trả tiền	
				61102	611020	6110200	Dịch vụ cung cấp viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	
		612	6120				Dịch vụ viễn thông không dây	
				61201			Dịch vụ cung cấp trực tiếp viễn thông không dây	
					612011		Dịch vụ viễn thông di động và mạng riêng cho hệ thống viễn thông không dây	
						6120111	Dịch vụ viễn thông di động - truy cập và sử dụng	
						6120112	Dịch vụ viễn thông không dây - cuộc gọi	
						6120113	Dịch vụ mạng riêng cho hệ thống viễn thông không dây	
					612012	6120120	Dịch vụ hãng truyền thông trên mạng lưới viễn thông không dây	
					612013	6120130	Dịch vụ truyền dữ liệu trên toàn bộ mạng lưới viễn thông không dây	
					612014		Dịch vụ viễn thông internet không dây khác	
						6120141	Dịch vụ truy cập internet băng thông hẹp trên toàn bộ mạng lưới không dây	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6120142	Dịch vụ truy cập internet băng thông rộng trên toàn bộ mạng lưới không dây	
						6120149	Dịch vụ viễn thông internet không dây khác	
					612015	6120150	Dịch vụ phát chương trình tại nhà qua mạng viễn thông không dây	
				61202	612020	6120200	Dịch vụ cung cấp viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	
		613	6130	61300			Dịch vụ viễn thông vệ tinh	
					613001	6130010	Dịch vụ viễn thông vệ tinh, ngoại trừ dịch vụ phát các chương trình tại nhà qua vệ tinh	
					613002	6130020	Dịch vụ phát các chương trình tại nhà qua vệ tinh	
		619	6190				Dịch vụ viễn thông khác	
				61901	619010	6190100	Dịch vụ của các điểm truy cập internet	
				61909	619090	6190900	Dịch vụ viễn thông khác chưa được phân vào đâu	
	62	620					Dịch vụ lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	
			6201	62010			Dịch vụ lập trình máy vi tính	
					620101		Dịch vụ phát triển và thiết kế công nghệ thông tin	
						6201011	Dịch vụ phát triển và thiết kế các ứng dụng (phần mềm) công nghệ thông tin	
						6201012	Dịch vụ phát triển và thiết kế hệ thống và mạng	
					620102		Dịch vụ sản xuất phần mềm gốc	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6201021	Dịch vụ sản xuất phần mềm trò chơi trên máy tính	
						6201029	Dịch vụ sản xuất phần mềm khác	
			6202	62020			Dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	
					620201		Dịch vụ tư vấn máy tính	
						6202011	Dịch vụ tư vấn phần cứng	
						6202012	Dịch vụ tư vấn phần mềm và hệ thống	
						6202013	Dịch vụ cài đặt máy tính và thiết bị ngoại vi	
						6202014	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin	
					620202		Dịch vụ quản trị hệ thống máy tính	
						6202021	Dịch vụ quản lý mạng	
						6202022	Dịch vụ quản lý hệ thống máy tính	
			6209	62090	620900	6209000	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	
	63						Dịch vụ thông tin	
		631					Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; cổng thông tin	
			6311	63110			Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	
					631101		Dịch vụ xử lý dữ liệu, cổng thông tin và các dịch vụ liên quan	
						6311011	Dịch vụ xử lý dữ liệu	
						6311012	Dịch vụ cho thuê web	
						6311013	Dịch vụ cung cấp các ứng dụng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6311019	Dịch vụ cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin	
					631102		Dịch vụ truyền tải	
						6311021	Dịch vụ truyền tải video	
						6311022	Dịch vụ truyền tải âm thanh	
					631103	6311030	Dịch vụ thiết kế, tạo không gian và thời gian quảng cáo trên internet	
			6312	63120	631200	6312000	Dịch vụ cổng thông tin	Gồm dịch vụ cổng thông tin như: dịch vụ điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng; dịch vụ điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ
		639					Dịch vụ thông tin khác	
			6391	63910	639100		Dịch vụ thông tấn	
						6391001	Dịch vụ thông tấn cho báo chí và tạp chí	
						6391002	Dịch vụ thông tấn cho các phương tiện nghe nhìn	
			6399	63990			Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	
					639901	639010	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí,...
					639902	6399020	Tài liệu biên soạn các sự kiện/thông tin nguyên bản	
K							**DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM**	
	64						Dịch vụ tài chính (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
		641					Dịch vụ trung gian tiền tệ	
			6411	64110	641100	6411000	Dịch vụ ngân hàng trung ương	Gồm: Dịch vụ ký quỹ theo quy mô lớn và các giao dịch tài chính khác - Mở tài khoản cho các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước - Dịch vụ thi hành chính sách tiền tệ, chính sách an toàn vĩ mô - Dịch vụ quản lý dự trữ ngoại hối của chính phủ - Dịch vụ tác động đến giá trị của tiền tệ - Dịch vụ phát hành tiền tệ dưới sự quản lý của ngân hàng trung ương, Gồm: thiết kế, sắp xếp, phân phối và thay thế tiền tệ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ đại lý tài chính Gồm: dịch vụ tư vấn cho chính phủ về vấn đề liên quan đến trái phiếu chính phủ, phát hành trái phiếu, duy trì hồ sơ người mua công trái và thực hiện việc chi trả thay mặt chính phủ các khoản tiền lãi cũng như thanh toán nợ - Dịch vụ tổ chức, cung ứng, quản lý và giám sát dịch vụ thanh toán cho các ngân hàng, phương tiện thanh toán và hệ thống thanh toán trong nền kinh tế.
			6419	64190			Dịch vụ trung gian tiền tệ khác	
					641901		Dịch vụ tiền gửi	
						6419011	Dịch vụ tiền gửi cho các tập đoàn và các thể thế	Gồm: dịch vụ yêu cầu, thông báo và thời hạn tiền gửi, đến khách hàng kinh doanh lớn hoặc tổ chức lớn, Gồm: cả chính phủ
						6419012	Dịch vụ tiền gửi cho các đối tượng khác	Gồm: dịch vụ yêu cầu, thông báo và thời hạn tiền gửi đến người gửi tiền, trừ công ty và tổ chức, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chứng nhận séc, dịch vụ ngừng thanh toán Loại trừ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Việc đóng gói hoặc sắp xếp tiền giấy hoặc tiền xu thay mặt khách hàng được phân vào nhóm 829200 - Dịch vụ thu thập hối phiếu, séc hoặc các loại hối phiếu khác để đổi lấy tiền mặt hoặc một khoản tiền gửi được phân vào nhóm 829100 - Dịch vụ thu thập các tài khoản hoặc nhận tiền dưới dạng chuyển nhượng tài khoản hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 829100
					641902		Dịch vụ cấp tín dụng bởi các thể chế tiền tệ	
						6419021	Dịch vụ cấp tín dụng liên ngành bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Các khoản vay được cấp cho các trung gian tài chính thông qua các thể chế tiền tệ. Dịch vụ này Gồm: việc phát ra và quản lý các khoản vay và các quyền lợi liên quan đến kinh doanh giữa các trung gian tài chính (như dịch vụ cấp tín dụng bán buôn giữa các công ty). Các khoản cấp tín dụng và các quyền lợi được cung cấp đến các trung gian tài chính trong nước và nước ngoài thường là trong ngắn hạn, trả theo nhu cầu hoặc sau khi có thông báo

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6419022	Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Việc cấp các khoản cho vay cá nhân không cần thế chấp thông qua các thể chế tiền tệ Gồm: việc cấp tín dụng theo một kế hoạch thanh toán đã được lập - Dịch vụ cho vay trong phạm vi hoạt động của tín dụng, dựa trên cam kết cho vay vốn với một số lượng nhất định - Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, dịch vụ cho vay được kéo dài cho việc tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ khi mà việc tiêu dùng hàng hóa thường được sử dụng như là một hình thức ký quỹ
						6419023	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Dịch vụ cấp tín dụng thông qua các thể chế tiền tệ dùng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở được sử dụng trong giao dịch - Vay ký quỹ nhà Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000
						6419024	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cấp tín dụng thông qua các thể chế tiền tệ dùng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở được sử dụng trong giao dịch Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6419025	Dịch vụ cấp tín dụng không thế chấp thương mại bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cho vay thông qua các thể chế tiền tệ đến các nhà đầu tư và môi giới, liên quan đến các thể chế tài chính, chính quyền địa phương, liên kết các trường học, chính phủ nước ngoài và các nhà kinh doanh khác - Dịch vụ cho vay đối với cá nhân vì mục đích kinh doanh - Dịch vụ cho vay, dự trữ và các cam kết khác - Dịch vụ đảm bảo và cung cấp thư tín dụng - Dịch vụ chấp thuận thanh toán được thỏa thuận bởi một ngân hàng hoặc thể chế tài chính khác để trả một ngân phiếu hoặc một công cụ tín dụng được phát hành bởi một thể chế khác
						6419026	Dịch vụ thẻ tín dụng bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Cấp tín dụng bởi các thể chế tiền tệ khi người nắm giữ một thẻ tín dụng sử dụng nó để mua hàng hóa hoặc dịch vụ, không tính đến việc cân đối phải hoàn thành vào cuối thời hạn
						6419029	Dịch vụ cấp tín dụng khác bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng khác bởi các thể chế tiền tệ chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					641903	6419030	Dịch vụ trung gian tiền tệ khác chưa được phân vào đâu	
		642	6420	64200	642000	6420000	Dịch vụ của công ty nắm giữ tài sản	Gồm: Dịch vụ của các tổ chức nắm giữ tài sản của các công ty phụ thuộc và quản lý các công ty đó
		643	6430	64300	643000	6430000	Dịch vụ của quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác	Gồm: Dịch vụ của các đơn vị pháp nhân được thành lập để góp chung chứng khoán và các tài sản tài chính khác, là đại diện của các cổ đông hay người hưởng lợi nhưng không tham gia quản lý
		649					Dịch vụ trung gian tài chính khác (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
			6491	64910	649100	6491000	Dịch vụ cho thuê tài chính	Gồm: Dịch vụ cho thuê thiết bị và các tài sản khác cho khách hàng trong đó người cho thuê sẽ đầu tư chủ yếu theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với thiết bị và phương tiện
			6492	64920	649200		Dịch vụ cấp tín dụng khác	
						6492001	Dịch vụ cấp tín dụng liên ngành, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: Các khoản vay được cấp cho các trung gian tài chính không thông qua các thể chế tiền tệ. Dịch vụ này Gồm: việc phát ra và quản lý các khoản vay và các quyền lợi liên quan đến kinh doanh giữa các trung gian tài

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								chính (như dịch vụ cấp tín dụng bán buôn giữa các công ty). Các khoản cấp tín dụng và các quyền lợi được cung cấp đến các trung gian tài chính trong nước và nước ngoài thường là trong ngắn hạn, trả theo nhu cầu hoặc sau khi có thông báo
						6492002	Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Việc cấp các khoản cho vay cá nhân không cần thế chấp không thông qua các thể chế tiền tệ Gồm: việc cấp tín dụng theo một kế hoạch thanh toán đã được lập - Dịch vụ cho vay trong phạm vi hoạt động của tín dụng, dựa trên cam kết cho vay vốn với một số lượng nhất định Dịch vụ cấp tín dụng tiêu dùng, dịch vụ cho vây được kéo dài cho việc tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ khi mà việc tiêu dùng hàng hóa thường được sử dụng như là một hình thức ký quỹ
						6492003	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng không thông qua các thể chế tiền tệ dùng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà để ở được sử dụng trong giao dịch - Vay ký quỹ nhà Loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 6820000
						6492004	Dịch vụ cấp tín dụng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng không thông qua các thể chế tiền tệ dụng cho mục đích lấy các quyền sử dụng đất hoặc nhà không để ở được sử dụng trong giao dịch Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ định giá, phân vào nhóm 682
						6492005	Dịch vụ cấp tín dụng phi thế chấp thương mại, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm - Dịch vụ cho vay không thông qua các thể chế tiền tệ đến các nhà đầu tư và môi giới, liên quan đến các thể chế tài chính, chính quyền địa phương, liên kết các trường học, chính phủ nước ngoài và các nhà kinh doanh khác - Dịch vụ cho vay đối với cá nhân vì mục đích kinh doanh - Dịch vụ cho vay, dự trữ và các cam kết khác - Dịch vụ đảm bảo và cung cấp thư tín dụng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ chấp thuận thanh toán được thỏa thuận bởi một ngân hàng hoặc thể chế tài chính khác để trả một ngân phiếu hoặc một công cụ tín dụng được phát hành bởi một thể chế khác
						6492006	Dịch vụ thẻ tín dụng, không phải bởi các thể chế tiền tệ	Gồm: - Cấp tín dụng không qua các thể chế tiền tệ khi người nắm giữ một thẻ tín dụng sử dụng nó để mua hàng hóa hoặc dịch vụ, không tính đến việc cân đối phải hoàn thành vào cuối thời hạn
						6492009	Dịch vụ cấp tín dụng khác, không phải bởi thể chế tiền tệ	Gồm: - Dịch vụ cấp tín dụng khác không qua các thể chế tiền tệ chưa được phân vào đâu - Dịch vụ tài chính bán hàng
			6499	64990	649900		Dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
						6499001	Dịch vụ ngân hàng đầu tư	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm chứng khoán - Dịch vụ bảo đảm số lượng phát hành chứng khoán ở một mức giá nhất định từ lúc công ty hoặc chính phủ phát hành và bán lại cho nhà đầu tư

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Cam kết bán lượng phát hành chứng khoán nhiều ở mức có thể mà không cần bảo đảm mua toàn bộ lượng đề nghị của nhà đầu tư
						6499009	Dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu, như dịch vụ bảo đảm và cam kết - mua hoặc bán chứng khoán hoặc những phát sinh tài chính trong tài khoản riêng của những nhà môi giới chứng khoán...
	65						Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm và bảo hiểm xã hội (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)	
		651					Dịch vụ bảo hiểm	
			6511	65110			Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	
					651101		Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ trọn đời hoặc theo khoảng thời gian	Gồm: Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc bồi thường rủi ro cho người hưởng lợi tùy theo chính sách bảo hiểm trọn đời hay theo khoảng thời gian. Chính sách này có thể đơn thuần là việc bảo vệ hoặc có thể chỉ là một hình thức tiết kiệm. Chính sách này có thể áp dụng cho cá nhân hoặc một tổ chức
						6511011	Dịch vụ bảo hiểm niên kim	
						6511012	Dịch vụ bảo hiểm tử kỳ	
						6511013	Dịch vụ bảo hiểm sinh kỳ	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					651109	6511090	Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ khác	Bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư...
			6512	65120			Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ	
					651201		Dịch vụ bảo hiểm tài sản, thiệt hại	
						6512011	Dịch vụ bảo hiểm xe có động cơ	
						6512012	Dịch vụ bảo hiểm tàu thủy, máy bay và phương tiện giao thông khác	
						6512019	Dịch vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại khác	
					651202		Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	
						6512021	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ	
						6512022	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường thủy, hàng không và loại hình vận chuyển khác	
						6512029	Dịch vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển khác	
					651203		Dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp	
						6512031	Dịch vụ bảo hiểm cây trồng	
						6512032	Dịch vụ bảo hiểm vật nuôi	
						6512039	Dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác	
					651204	6512040	Dịch vụ bảo hiểm xây dựng và lắp đặt	
					651205	6512050	Dịch vụ bảo hiểm du lịch	
					651206	6512060	Dịch vụ bảo hiểm tín dụng và bảo lãnh	
					651207		Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm	
						6512071	Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						5612072	Dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm chung	
					651209	6512090	Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác	Gồm các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác chưa được phân vào đâu
			6513				Dịch vụ bảo hiểm sức khỏe	
				65131	651310	6513100	Dịch vụ bảo hiểm y tế	
				65139			Dịch vụ bảo hiểm sức khỏe khác	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp các chi phí bệnh viện và thuốc men không nằm trong chương trình của chính phủ và thường là các chi phí chăm sóc sức khỏe khác như thuốc kê đơn, ứng dụng y tế, cấp cứu, điều dưỡng tư nhân... - Dịch vụ bảo hiểm nha khoa - Dịch vụ bảo hiểm chi trả thường kỳ cho người được bảo hiểm không thể làm việc vì ốm đau
					651391	6513910	Bảo hiểm tai nạn	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc chi trả định kỳ khi người được bảo hiểm không thể làm việc vì lý do tai nạn - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp việc bảo hiểm cho những tai nạn thương vong, việc chi trả sẽ được thực hiện

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								trong trường hợp tai nạn gây ra tử vong hoặc mất đi một hoặc nhiều bộ phận cơ thể (như tay hoặc chân, mắt) Loại trừ: Dịch vụ bảo hiểm du lịch, được phân vào nhóm 6512960
					651399	6513990	Bảo hiểm sức khỏe khác trừ bảo hiểm tai nạn	Gồm: - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp các chi phí bệnh viện và thuốc men không nằm trong chương trình của chính phủ và thường là các chi phí chăm sóc sức khỏe khác như thuốc kê đơn, ứng dụng y tế, cấp cứu, điều dưỡng tư nhân... - Dịch vụ bảo hiểm nha khoa - Dịch vụ bảo hiểm chi trả thường kỳ cho người được bảo hiểm không thể làm việc vì ốm đau
		652	6520	65200	652000	6520000	Dịch vụ tái bảo hiểm	
		653	6530	65300	653000		Dịch vụ bảo hiểm xã hội	
						6530001	Dịch vụ bảo hiểm xã hội cá nhân	Gồm: Dịch vụ bảo hiểm chi theo thời kỳ đến cá nhân. Có thể là một sự phân phối đơn lẻ hoặc hàng loạt; có thể bắt buộc hoặc không bắt buộc, giá trị có thể được xác định danh nghĩa hoặc theo thị trường; nếu liên quan đến việc làm - có

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thể hoặc không thể thay đổi việc làm. Thời kỳ mà người hưởng lợi được trả có thể được cố định ở mức tối thiểu hoặc tối đa; có hoặc không có trợ cấp cho người còn sống
						6530002	Dịch vụ bảo hiểm xã hội nhóm	Gồm: Dịch vụ bản hiểm chi theo thời kỳ đến các thành viên của nhóm. Có thể là một sự phân phối đơn lẻ hoặc hàng loạt; có thể bắt buộc hoặc không bắt buộc, giá trị có thể được xác định danh nghĩa hoặc theo thị trường; nếu liên quan đến việc làm - có thể hoặc không thể thay đổi việc làm. Thời kỳ mà người hưởng lợi được trả có thể được cố định ở mức tối thiểu hoặc tối đa; có hoặc không có trợ cấp cho người còn sống
	66						Dịch vụ tài chính khác	
		661					Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ tài chính (trừ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ bảo hiểm xã hội)	
			6611	66110	661100		Dịch vụ liên quan đến quản lý thị trường tài chính	
						6611001	Dịch vụ điều hành thị trường tài chính	Gồm: dịch vụ hành chính bao gồm việc cung cấp mặt bằng và các phương tiện cần thiết khác cho hoạt động của giao dịch chứng khoán và hàng hóa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6611002	Dịch vụ điều tiết thị trường tài chính	Gồm: dịch vụ điều chỉnh và kiểm soát thị trường tài chính và các thành viên trong thị trường này
						6611009	Dịch vụ khác liên quan đến quản lý thị trường tài chính	Loại trừ: - Việc cung cấp tin tức tài chính cho giới truyền thông, được phân vào nhóm 639010; - Dịch vụ bảo hộ chứng khoán, được phân vào nhóm 6619032
			6612	66120	661200		Dịch vụ môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán	
						6612001	Dịch vụ môi giới chứng khoán	Gồm: - Dịch vụ môi giới (người bán và người mua cùng đưa ra một công cụ) cho chứng khoán - Dịch vụ hoạt động như một đại lý bán, cổ phần hoặc các lợi ích khác nằm trong quỹ chung - Dịch vụ bán, phân phối và mua lại trái phiếu chính phủ - Lựa chọn môi giới
						6612002	Dịch vụ môi giới hàng hóa	Gồm: - Dịch vụ môi giới hàng hóa và hàng hóa trả sau Gồm: cả hàng hóa tài chính trả sau... Loại trừ: - Lựa chọn môi giới, được phân vào 6612001
			6619	66190			Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					661901	6619010	Dịch vụ xử lý và làm rõ các giao dịch chứng khoán	Gồm: Dựa trên máy tính làm rõ và giải quyết các thay đổi của các khoản tiền gửi, tín dụng và giao dịch của chủ sở hữu chứng khoán
					661902		Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến ngân hàng đầu tư	
						6619021	Dịch vụ thôn tính và sáp nhập	Gồm: Dịch vụ hướng dẫn và thương lượng trong việc sắp xếp thôn tính và sáp nhập
						6619022	Dịch vụ cung cấp vốn công ty và đầu tư vốn mạo hiểm	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp huy động vốn Gồm: tiền gửi, vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư mạo hiểm - Dịch vụ huy động vốn mạo hiểm
						6619029	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến ngân hàng đầu tư	Loại trừ: - Dịch vụ công bố giá cổ phiếu thông qua một nhà cung cấp thông tin, được phân vào nhóm 5819219 - Dịch vụ cung cấp tin tức tài chính cho giới truyền thông, được phân vào nhóm 6391001 - Dịch vụ ủy thác và bảo hộ, được phân vào nhóm 661903 - Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, được phân vào nhóm 6630001
					661903		Dịch vụ ủy thác và bảo hộ	
						6619031	Dịch vụ ủy thác	Gồm: - Dịch vụ quản lý và thực hiện việc đánh giá và ủy thác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ của người được ủy thác đối với quỹ đầu tư hoặc quỹ bảo hiểm xã hội - Dịch vụ của người được ủy thác đối với chứng khoán (dịch vụ hành chính liên quan đến việc phát hành và đăng ký chứng khoán, trả lãi suất và cổ tức) Loại trừ: - Dịch vụ quản lý quỹ được phân vào nhóm 663000
						6619032	Dịch vụ bảo hộ	Gồm: - Việc hướng dẫn, cung cấp dịch vụ bảo vệ hoặc việc tính toán về giá trị thu nhập bao hàm cả tài sản cá nhân và chứng khoán - Dịch vụ bảo vệ - Dịch vụ cất giữ ở nơi an toàn - Dịch vụ bảo hộ chứng khoán - Dịch vụ chứng thực kiểm toán trên cơ sở tôn trọng chứng khoán của khách hàng được đảm bảo an toàn
					661904		Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	
						6619041	Dịch vụ tư vấn tài chính	Gồm: - Dịch vụ tư vấn tài chính - Dịch vụ phân tích và thu thập thông tin thị trường

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ thôn tính và sát nhập, được phân vào nhóm 6619021 - Dịch vụ huy động tài chính và vốn mạo hiểm, được phân vào nhóm 6619022 - Dịch vụ ủy thác và bảo hộ, được phân vào nhóm 661903 - Dịch vụ tư vấn bảo hiểm và bảo hiểm xã hội, được phân vào nhóm 6629009 - Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, được phân vào nhóm 6630001 - Dịch vụ tư vấn các vấn đề về thuế, được phân vào nhóm 692003 - Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính (trừ thuế kinh doanh), được phân vào nhóm 7020021
						6619042	Dịch vụ hối đoái	Gồm: - Dịch vụ hối đoái cung cấp bởi đơn vị kinh doanh ngoại hối
						6619043	Dịch vụ xử lý và thanh toán bù trừ các giao dịch tài chính	Gồm: - Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính như việc xác minh các cân đối tài chính, cấp phép cho các giao dịch, chuyển tiền đến/từ các tài khoản của người giao dịch, khai báo với ngân hàng (hoặc nhà phát hành thẻ tín dụng) về các giao dịch cá nhân và

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								cung cấp các bảng tóm tắt hàng ngày... Loại trừ: - Dịch vụ xử lý giao dịch chứng khoán, được phân vào nhóm 6619010
						6619049	Dịch vụ hỗ trợ khác cho dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ môi giới nợ và thế chấp Loại trừ - Dịch vụ đóng gói tiền giấy và tiền xu, được phân vào nhóm 8292000
		662					Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	
			6621	66210	662100	6621000	Dịch vụ đánh giá rủi ro và thiệt hại	Gồm: - Dịch vụ điều tra về những bồi thường bảo hiểm, xác định lượng mất hoặc hư hỏng theo như quy định của bảo hiểm và các điều khoản thương lượng - Dịch vụ kiểm tra các bồi thường mà đã được kiểm tra hoặc được phép chi trả
			6622	66220	662200	6622000	Dịch vụ của đại lý và môi giới bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ bán, thương lượng hoặc thu hút các chính sách bảo hiểm hàng năm và tái bảo hiểm
			6629	66290	662900		Dịch vụ hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	
						6629001	Dịch vụ thống kê bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ tính toán rủi ro bảo hiểm và phí bảo hiểm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6629009	Dịch vụ hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ hành chính của bảo hiểm và bảo hiểm xã hội - Dịch vụ tiết kiệm hành chính - Dịch vụ tư vấn bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
		663	6630	66300	663000		Dịch vụ quản lý quỹ	
						6630001	Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (loại trừ quỹ BHXH)	Gồm: - Quản lý tài sản danh mục đầu tư của cá nhân, của các công ty..., trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, trừ quỹ bảo hiểm xã hội. Nhà quản lý ra quyết định đầu tư mua hoặc bán. Ví dụ của quản lý danh mục đầu tư là các danh mục chung, các quỹ đầu tư khác hoặc ủy thác. Loại trừ: - Việc mua hoặc bán chứng khoán trên cơ sở phí giao dịch, được phân vào nhóm 6612001 - Dịch vụ tư vấn về kế hoạch tài chính cá nhân không liên quan đến việc ra quyết định thay mặt khách hàng, được phân vào nhóm 6619041
						6630002	Dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm xã hội	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
L							**DỊCH VỤ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**	
	68						Dịch vụ kinh doanh bất động sản	
		681	6810				Dịch vụ kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
				68101			Dịch vụ mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở	
					681011	6810110	Dịch vụ mua, bán nhà ở (chung cư, không gắn với quyền sử dụng đất để ở)	
					681012	6810120	Dịch vụ mua, bán nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở	
					681013	6810130	Dịch vụ mua, bán quyền sử dụng đất trống để ở	Gồm: - Dịch vụ bán và mua đất trống để ở trong trường hợp việc mua bán được xem là giao dịch cổ phiếu bởi người bán. Đất trống để ở này có thể gồm: nhiều lô đất nhỏ. - Bất động sản phân lô theo cách rút thăm Loại trừ: - Chia nhỏ hoặc cải tạo đất, được phân vào nhóm 4290024
				68102			Dịch vụ mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở	
					681021	6810210	Dịch vụ mua, bán nhà gắn với QSD đất không để ở	Gồm: - Dịch vụ bán và mua nhà và đất không để ở trong trường hợp việc mua bán được xem là giao dịch cổ phiếu bởi người bán, không phải

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								là bán tài sản cố định. Ví dụ về bất động sản không để ở: • Nhà máy, văn phòng, nhà kho • Nhà hát, các tòa nhà đa mục đích không phải để ở • Bất động sản nông lâm nghiệp • Bất động sản tương tự Nhóm này loại trừ: - Xây bất động sản không để ở để bán, được phân vào nhóm 4100012
					681022	6810220	Dịch vụ bán và mua quyền sử dụng đất trống không để ở	Gồm: Dịch vụ bán và mua quyền sử dụng đất trống không để ở mà việc bán được xem là giao dịch cổ phiếu của người bán. Đất trống này có thể Gồm: đất phân lô Bất động sản chia lô, không có cải tạo đất Loại trừ: Cải tạo đất, được phân vào nhóm 431201
				68103			Dịch vụ cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở	
					681031	6810310	Dịch vụ cho thuê nhà và đất ở	Gồm: - Dịch vụ cho thuê bất động sản để ở bởi người chủ sở hữu hoặc người thuê theo hợp đồng cho người khác thuê:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Nhà riêng, căn hộ • Nhà sử dụng đa mục đích chủ yếu để ở • Không gian được sở hữu theo thời gian Loại trừ: - Dịch vụ nhà ở được cung cấp bởi khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, ký túc xá, được phân vào nhóm 55
					681032	6810320	Dịch vụ điều hành nhà và đất ở	
					681033	6810330	Dịch vụ quản lý nhà và đất ở	
				68104			Dịch vụ cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	
					681041	6810410	Dịch vụ cho thuê nhà và quyền sử dụng đất không để ở	
					681042	6810420	Dịch vụ điều hành nhà và đất không để ở	
					681043	6810430	Dịch vụ quản lý nhà và đất không để ở	
				68109			Dịch vụ kinh doanh bất động sản khác	
					681091		Dịch vụ đại lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6810911	Dịch vụ bán nhà kết hợp với quyền sử dụng đất để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng trừ bất động sản chủ sở hữu sử dụng theo thời gian	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán nhà, căn hộ và các bất động sản để ở khác hoặc các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán hoặc cho thuê nhà không để ở

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Gồm: cả quyền sử dụng đất, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Loại trừ; - Dịch vụ bán nhà chủ sở hữu sử dụng theo thời gian được phân vào nhóm 6810912
						6810912	Dịch vụ bán nhà và quyền sử dụng đất sử dụng theo thời gian trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm; - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán nhà và quyền sử dụng đất theo thời gian
						6810913	Dịch vụ bán quyền sử dụng đất để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến bán quyền sử dụng đất để ở, và các dịch vụ tương tự liên quan đến mua, bán hoặc cho thuê, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
						6810914	Dịch vụ bán nhà và kết hợp với đất không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản hoặc môi giới nhà liên quan đến nhà và đất không để ở như nhà máy, cửa hàng... và các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán và cho thuê đất và nhà không để ở, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
						6810915	Dịch vụ bán quyền sử dụng đất trống không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ của các công ty bất động sản và môi

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								giới nhà liên quan đến bán quyền sử dụng đất trống không để ở, và các dịch vụ trung gian tương tự liên quan đến mua, bán và cho thuê, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
					681092		Dịch vụ quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6810921	Dịch vụ quản lý bất động sản để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà và bất động sản để ở khác, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà chung cư đa chức năng (hoặc nhà đa mục đích mà mục đích chính là để ở) - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà di động - Dịch vụ tập trung cho thuê - Dịch vụ quản lý liên quan đến nhà ở trong cổ phần liên kết
						6810922	Dịch vụ quản lý bất động sản theo thời gian trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
						6810923	Dịch vụ quản lý bất động sản không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản công nghiệp và thương mại, nhà sử dụng đa mục đích mà mục đích chủ yếu không phải để ở...

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản trong nông lâm nghiệp và tương tự Loại trừ: - Dịch vụ cung cấp các phương tiện (dịch vụ kết hợp như vệ sinh bên trong tòa nhà, duy trì và sửa chữa những lỗi nhỏ, thu gom rác thải, bảo vệ) được phân vào nhóm 8110000 - Quản lý các cơ sở vật chất như căn cứ quân sự, nhà tù, và các cơ sở khác (trừ quản lý thiết bị máy tính), được phân vào nhóm 8110000 - Dịch vụ quản lý các phương tiện thể thao và thể thao giải trí, được phân vào nhóm 9311000 - Dịch vụ quản lý các phương tiện giải trí, được phân vào nhóm 93290
		682	6820				Dịch vụ tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	
				68201	682010		Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	
						6820101	Dịch vụ tư vấn bất động sản	
						6820102	Dịch vụ môi giới bất động sản	
						6820103	Dịch vụ đánh giá bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						6820104	Dịch vụ thu phí giao dịch bất động sản khác	Sàn giao dịch
				68202	682020	6820200	Dịch vụ đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	
M							**DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	
	69						Dịch vụ pháp luật, kế toán và kiểm toán	
		691	6910				Dịch vụ pháp luật	
				69101			Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp luật	
					691011	6910110	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý liên quan đến luật hình sự	Gồm: - Dịch vụ đại diện, tư vấn và các dịch vụ liên quan đến luật hình sự (bào chữa, tìm bằng chứng, nhân chứng, nhà chuyên môn...)
					691012	6910120	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật thương mại và kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng về luật thương mại và kinh doanh.
					691013	6910130	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật lao động	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng về luật lao động
					691014	6910140	Dịch vụ đại diện, tư vấn pháp lý trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật dân sự	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, đại diện và các dịch vụ liên quan trong các thủ tục tố tụng liên quan đến luật dân sự
				69102	691020	6910200	Dịch vụ hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý	Gồm: - Dịch vụ hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bị tài liệu có giá trị pháp lý. Những dịch vụ này tập trung vào các lĩnh vực luật hôn nhân và gia đình, luật thừa kế, chuyển giao bất động sản, luật doanh nghiệp... - Dịch vụ phác thảo và chứng nhận các tài liệu và dịch vụ liên quan đến bằng sáng chế, bản quyền và các quyền sở hữu trí tuệ khác
				69109			Dịch vụ pháp luật khác	
					691091	6910910	Dịch vụ hòa giải và trọng tài	Gồm: - Dịch vụ tư vấn liên quan đến hòa giải và trọng tài trong việc dàn xếp các tranh chấp giữa lao động và quản lý, giữa các doanh nghiệp hoặc giữa các cá nhân. Loại trừ: - Dịch vụ đại diện thay mặt một bên tranh chấp, được phân vào nhóm 6910120
					691092	6910920	Dịch vụ đấu giá pháp lý	Gồm: - Dịch vụ pháp lý liên quan đến các tranh chấp về tài sản thông qua đấu giá Loại trừ: Dịch vụ đấu giá không liên quan đến tố tụng pháp lý, được phân vào nhóm 8299019
					691099	6910990	Dịch vụ pháp luật khác	Gồm: - Dịch vụ thỏa thuận có người thứ 3 và dịch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								vụ đánh giá các tranh chấp - Dịch vụ tư vấn với khách hàng liên quan đến quyền lợi pháp lý của họ và các dịch vụ pháp lý khác chưa được phân vào đó
		692	6920	69200			Dịch vụ liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	
					692001	6920010	Dịch vụ kiểm toán tài chính	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra các bản ghi tài khoản và các bằng chứng được cung cấp khác của một tổ chức nhằm mục đích đưa ra ý kiến liệu báo cáo tài chính của tổ chức có đúng với thực tế đến ngày đó theo đúng nguyên tắc kế toán hay không Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra lại kế toán, được phân vào nhóm 6920021 - Dịch vụ quản lý kiểm toán, được phân vào nhóm 7020021
					692002		Dịch vụ kế toán	
						6920021	Dịch vụ kiểm tra lại kế toán	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra lại các báo cáo tài chính tạm thời và các thông tin kế toán khác. Phạm vi của việc kiểm tra này nhỏ hơn việc kiểm toán, và mức độ chắc chắn cũng thấp hơn.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Phân tích bảng cân đối kế toán...
						6920022	Dịch vụ soạn báo cáo tài chính	Gồm: - Dịch vụ soạn báo cáo tài chính từ tin tức được cung cấp bởi khách hàng. Mức độ chính xác của kết quả báo cáo này chỉ là tương đối. - Dịch vụ chuẩn bị cho thuế thu nhập doanh nghiệp khi được cung cấp việc chuẩn bị báo cáo tài chính - Soạn báo cáo thu nhập, cân đối kế toán... Loại trừ: - Dịch vụ chuẩn bị thuế thu nhập doanh nghiệp theo một dịch vụ riêng biệt được phân vào nhóm 6920031
						6920023	Dịch vụ ghi sổ kế toán	Gồm: - Dịch vụ ghi sổ kế toán gồm việc phân loại và ghi các giao dịch kinh doanh dưới dạng tiền và một số đơn vị tính toán khác trong sổ kế toán Loại trừ: - Dịch vụ tính bảng lương, gồm cả tính trên máy tính và sổ cái, được phân vào nhóm 6920024 - Dịch vụ kế toán liên quan đến thuế thu nhập, được phân vào nhóm 692003

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ thu thập hối phiếu, được phân vào nhóm 8291002
						6920024	Dịch vụ tính bảng lương	Gồm: - Dịch vụ tính bảng lương, gồm cả trên máy tính và sổ cái
						6920029	Dịch vụ kế toán khác	Gồm: Dịch vụ kế toán khác như chứng thực, đánh giá, chuẩn bị cho báo cáo theo quy định...
					692003		Dịch vụ tư vấn về thuế	
						6920031	Dịch vụ tư vấn và chuẩn bị về thuế công ty	Gồm: - Dịch vụ tư vấn về thuế công ty và chuẩn bị tính toán cho tất cả các loại thuế khác (như VAT)
						6920032	Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch về thuế cá nhân	Gồm: - Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch thuế cho doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân - Dịch vụ chuẩn bị và lập kế hoạch thuế cho cá nhân
					692004	6920040	Dịch vụ thu nợ khó đòi	Gồm: Dịch vụ cung cấp tư vấn hoặc giúp đỡ cho nhà quản lý hoặc những người cho vay các doanh nghiệp khó đòi có thể nhận được hoặc được ủy thác trong trường hợp phá sản.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	70						Dịch vụ của trụ sở văn phòng; dịch vụ tư vấn quản lý	
		701	7010	70100	701000	7010000	Dịch vụ của trụ sở văn phòng	Gồm: - Cung cấp dịch vụ quản lý của trụ sở văn phòng đối với các đơn vị khác trong cùng một công ty hoặc nhà máy. Loại trừ: - Dịch vụ của công ty nắm giữ, không liên quan đến quản lý, được phân vào nhóm 6420000
		702	7020	70200			Dịch vụ tư vấn quản lý	
					702001	7020010	Dịch vụ quan hệ và giao tiếp với công chúng	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn và giúp đỡ điều hành, Gồm: vận động hành lang, quan tâm đến các phương pháp cải thiện hình tượng liên quan đến một tổ chức hoặc một cá nhân với công chúng, chính phủ, cử tri, cổ đông hoặc những người khác. Loại trừ: - Dịch vụ lập kế hoạch phát triển ý tưởng quảng cáo, được phân vào nhóm 7310013 - Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, được phân vào nhóm 73200
					702002		Dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý khác	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7020021	Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh	Gồm: - Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ liên quan đến chính sách và chiến lược kinh doanh, kế hoạch, cấu trúc và việc vận hành một tổ chức. Cụ thể hơn, tư vấn quản lý tổng thể có thể liên quan một hoặc nhiều yếu tố sau: • Đưa ra các chính sách • Quyết định về cấu trúc của tổ chức (hệ thống ra quyết định) mà sẽ đáp ứng hiệu quả nhất các mục tiêu của tổ chức • Hệ thống pháp lý • Kế hoạch chiến lược kinh doanh • Phát triển công ty và dịch vụ tư vấn tái cấu trúc, như sát nhập, thôn tính, liên doanh, liên minh chiến lược, đa dạng hóa, tư nhân hóa • Hệ thống quản lý thông tin chặt chẽ • Phát triển báo cáo quản lý • Kế hoạch kinh doanh linh hoạt • Kiểm toán quản lý • Phát triển chương trình cải thiện lợi nhuận • Và các lợi ích cụ thể khác đối với một hệ thống quản lý cao hơn

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn và đại diện pháp lý, được phân vào nhóm 69101 - Dịch vụ tư vấn và thương lượng cho thôn tính và sát nhập, được phân vào nhóm 6619021
						7020022	Dịch vụ quản lý dự án khác (trừ xây dựng)	Gồm: - Dịch vụ phối hợp và giám sát nguồn lực cho việc chuẩn bị, vận hành và kết thúc một dự án thay mặt khách hàng - Dịch vụ quản lý dự án, có thể liên quan đến ngân quỹ, kế toán và kiểm soát chi phí, thu lợi, kế hoạch sắp xếp thời gian và các điều kiện tổ chức khác, phối hợp công việc của các hợp đồng phụ, kiểm soát chất lượng... - Dịch vụ quản lý dự án Gồm: dịch vụ quản lý và quản lý văn phòng, có hoặc không có sự cung cấp nhân viên - Loại trừ: - Dịch vụ quản lý dự án xây dựng, được phân vào nhóm 711012
						7020029	Dịch vụ tư vấn kinh doanh khác	Gồm: - Dịch vụ phát triển vùng, khu công nghiệp hoặc du lịch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
	71						Dịch vụ kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật	
		711	7110				Dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	
				71101			Dịch vụ kiến trúc	
					711011	7110110	Lập kế hoạch và vẽ có mục đích kiến trúc	
					711012		Dịch vụ kiến trúc xây dựng	
						7110121	Dịch vụ kiến trúc cho dự án nhà ở	Gồm các dịch vụ kiến trúc cho: - Dự án nhà ở cho gia đình đơn lẻ - Dự án nhà ở cho nhóm hộ gia đình
						7110122	Dịch vụ kiến trúc cho dự án nhà không để ở	Gồm dịch vụ kiến trúc cho: - Dự án xây tòa nhà văn phòng - Dự án nhà hàng và cửa hàng - Dự án khách sạn và trung tâm hội nghị - Dự án chăm sóc sức khỏe - Dự án nhà giải trí, văn hóa - Dự án trường học - Dự án công trình công nghiệp - Dự án giao thông và các phương tiện phân phối - Dự án nhà không để ở khác
						7110123	Dịch vụ kiến trúc phục chế	Gồm: - Dịch vụ kiến trúc liên kết chặt chẽ với các yêu cầu pháp lý để

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bảo quản và phục chế các đặc điểm lịch sử của một tòa nhà
						7110124	Dịch vụ tư vấn kiến trúc	Gồm: - Dịch vụ chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc Gồm: cung cấp các chứng nhận trước tòa hoặc hội đồng hành chính, bởi một nhân chứng có kinh nghiệm, kỹ năng, hiểu biết hoặc kiến thức về kiến trúc được công nhận trước dư luận về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đó - Cung cấp tư vấn, nghiên cứu và báo cáo về các vấn đề kiến trúc Loại trừ: - Cung cấp tư vấn, nghiên cứu và báo cáo về lĩnh vực kiến trúc được thực hiện trong một nhóm với dịch vụ kiến trúc khác cho một dự án cụ thể, được phân theo loại dự án trong các nhóm 7110121, 7110122, 7110123
					711013		Dịch vụ lập kế hoạch đất đai và đô thị	
						7110131	Dịch vụ lập kế hoạch đô thị	Gồm: - Dịch vụ phát triển các kế hoạch liên quan đến việc sử dụng đất đai, lựa chọn địa điểm, kiểm soát và tiện dụng, hệ thống đường bộ và

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								bảo quản đất đai với một hệ thống duy trì, phát triển liên kết đô thị như: • Kế hoạch phát triển đô thị • Kế hoạch cộng đồng đô thị • Kế hoạch phát triển đô thị với những mục tiêu cụ thể như giao thông, tiện nghi.. • Kế hoạch và việc nghiên cứu liên quan đến giao thông tư nhân và công cộng đô thị • Kế hoạch và việc nghiên cứu liên quan đến việc duy trì không gian kinh tế và xã hội đô thị - Nghiên cứu tính khả thi - Nghiên cứu tác động của môi trường và đánh giá kinh tế về kế hoạch phát triển đô thị - Dịch vụ tư vấn kế hoạch đô thị, như chuyên gia về các chính sách và đánh giá chương trình và các dịch vụ tư vấn kế hoạch đô thị khác. Loại trừ: - Dịch vụ phát triển cho dự án nhà không để ở, được phân vào nhóm 4100012

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110132	Dịch vụ lập kế hoạch đất đai nông thôn	
						7110133	Dịch vụ lập kế hoạch dự án tổng thể	Gồm việc lập kế hoạch cho mặt bằng xây dựng, đưa ra vị trí dự định của tòa nhà, đường, bãi đỗ xe và các cơ sở khác, đối với: - Dự án nhà để ở - Dự án nhà không để ở - Dự án gải trí và không gian mở
					711014		Dịch vụ kiến trúc cảnh quan và tư vấn kiến trúc	
						7110141	Dịch vụ kiến trúc cảnh quan	Gồm dịch vụ kiến trúc cảnh quan đối với: - Các dự án nhà để ở • Dự án nhà ở hộ gia đình đơn lẻ • Dự án nhà ở nhiều gia đình • Dự án nhà ở phân lô - Dự án nhà không để ở • Dự án tòa nhà văn phòng • Dự án khách sạn, trung tâm hội nghị, sân vận động • Dự án trường học • Chăm sóc sức khoẻ, cơ sở thi hành án • Dự án nhà không để ở khác - Dự án giải trí và không gian mở: • Trung tâm thành phố và các quảng trường xây dựng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Các cơ sở giải trí không để ở, công viên và các vùng tự nhiên • Các hành lang giao thông • Các trung tâm nghỉ ngơi • Các dự án giải trí và không gian mở khác Nhóm này cũng Gồm: dịch vụ kiến trúc cảnh quan liên quan đến: - Chuẩn bị và cải tạo địa thế như vệ sinh và phân loại đất, thiết kế hệ thống thoát nước, thiết kế hệ thống kiểm soát sự ăn mòn và cặn lắng, thiết kế tường ngăn, hệ thống bình phun ra ngoài - Các yếu tố ảnh hưởng đến mặt bằng như ánh sáng, tín hiệu, lối đi, các yếu tố có thể xảy ra khác - Cấu trúc với việc sử dụng cụ thể
						7110142	Dịch vụ tư vấn kiến trúc cảnh quan	Gồm: - Dịch vụ chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc cảnh quan Gồm: việc cung cấp các chứng nhận trước tòa hoặc hội đồng hành chính bởi người có kinh nghiệm, chuyên môn, kỹ năng hoặc hiểu biết về kiến trúc cảnh quan. - Cung cấp việc tư vấn, nghiên cứu và các báo cáo về kiến trúc cảnh quan

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Việc cung cấp tư vấn, nghiên cứu hoặc báo cáo về những vấn đề kiến trúc cảnh quan cùng một gói với các dịch vụ kiến trúc cảnh quan khác cho một dự án cụ thể, được phân vào nhóm 711014
				71102	711020	7110200	Dịch vụ đo đạc và bản đồ	Gồm: - Dịch vụ đo đạc và bản đồ trong việc chuẩn bị và xem lại các loại bản đồ (đường bộ, địa chính, đo vẽ địa hình, diện tích, thủy văn học), sử dụng các kết quả của điều tra, các bản đồ khác và các nguồn thông tin khác Loại trừ: - Việc xuất bản bản đồ, tập bản đồ và địa cầu, được phân vào nhóm 5811215 và 5811216
				71103			Dịch vụ thăm dò địa chất, nguồn nước	
					711031	7110310	Dịch vụ tư vấn địa chất	Gồm: - Dịch vụ tư vấn địa chất, địa vật lý, địa hóa học và khoa học khác liên quan đến vị trí của lớp khoáng hóa lỏng, dầu, gas và nước bề mặt thông qua việc nghiên cứu thuộc tính và cấu trúc của việc hình thành trái đất và đá

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					711032	7110320	Dịch vụ địa vật lý	Gồm: - Dịch vụ cung cấp thông tin về việc hình thành bề mặt trái đất bằng các hình thức như: • Máy ghi địa chấn, phân tích trọng lượng, phương pháp từ kế • Các phương pháp điều tra bề mặt khác Loại trừ: - Việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312015
					711033	7110330	Dịch vụ đánh giá và khai thác khoáng sản	Loại trừ: - Việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312015
					711034	7110340	Dịch vụ điều tra bề mặt	Gồm: - Dịch vụ tập hợp thông tin về hình dạng, gianh giới và vị trí của một phần bề mặt trái đất bằng các cách khác nhau, Gồm: điều tra qua kinh tuyến, quan trắc và thủy văn học cho mục đích chuẩn bị vẽ bản đồ - Thu thập các dữ liệu bằng vệ tinh - Dịch vụ điều tra mặt đất (đánh dấu bất động sản, phân định ranh giới) Loại trừ: - Công việc khoan đào thử, được phân vào nhóm 4312000 - Dịch vụ chụp ảnh trên không, được phân vào nhóm 7420024

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
				71109	711090		Dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	
						7110901	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật	Gồm: - Dịch vụ tư vấn cho khách hàng liên quan chủ yếu đến nguyên tắc và phương pháp kỹ thuật, việc thực hiện không phụ thuộc vào một dự án kỹ thuật, Gồm: quy tắc phân tích, điều khoản thi hành và kiểm toán - Cung cấp người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hoặc hiểu biết về kỹ thuật để đưa ra một quan điểm về vấn đề kỹ thuật - Điều tra kỹ thuật của một hệ thống lỗi kỹ thuật hoặc cấu trúc được xác định là nguyên nhân gây lỗi Loại trừ; - Việc tư vấn, nghiên cứu và báo cáo kết hợp trong một dự án, được phân loại dựa theo từng dự án 711091
						7110902	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án nhà cao tầng	Gồm: - Việc cung cấp thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan đến dự án nhà cao tầng để ở như: • Nhà mới hoặc đã có • Dãy nhà, căn hộ... • Nhà đa mục đích mà chủ yếu là để ở

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Cung cấp việc thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan đến các dự án nhà cao tầng thương mại, công công hoặc cơ quan đã có hoặc mới, Gồm: nhà đa mục đích mà chủ yếu để thương mại, công cộng hoặc cho cơ quan, như: • Nhà văn phòng • Trung tâm mua sắm • Trạm xe buýt và xe tải • Bệnh viện, trường học, nhà thờ • Nhà tù, bảo tàng và sân vận động • Thư viện cũng Gồm: - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến một dự án nhà cao tầng để ở, thương mại, công cộng hoặc cơ quan riêng biệt Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật không liên quan đến một dự án cụ thể, phân vào nhóm 7110911
						7110903	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án năng lượng	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các yếu tố tập trung năng lượng từ: • Năng lượng than và các năng lượng nhiêu liệu khác như dầu và gas • Năng lượng nguyên tử

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Năng lượng thủy điện • Năng lượng khác, như năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt - Dịch vụ năng lượng liên quan đến việc chuyển giao năng lượng điện trên cao hoặc ngầm và đường dây phân phối điện
						7110904	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án giao thông	Gồm tất cả các dịch vụ kỹ thuật (Gồm: cung cấp việc thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu) liên quan đến: - Đường xa lộ, đường trong thành phố, Gồm: đường cao tốc trên cao cho xe có động cơ - Cầu và kênh - Những thiết bị dùng cho giao thông đường bộ như nơi dừng đỗ, trạm thu lệ phí cầu đường - Hệ thống đi lại tập trung, như tàu nổi hoặc tàu điện ngầm - Đường sắt và các kết cấu tương tự - Cầu đường sắt và kênh - Cảng biển - Cửa cổng, sông đào, đập chủ yếu dùng cho mục đích giao thông - Sân bay, đường băng, nhà chứa máy bay - Các phương tiên bay khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dự án bay vào vũ trụ - Dự án vận chuyển gas và dầu - Dự án giao thông khác chưa được phân vào đâu
						7110905	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án quản lý rác thải (độc hại và không độc hại)	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống thu gom và xử lý rác thải hộ gia đình, như: • Thiết bị tái sử dụng • Thiết bị làm thành phân trộn • Trạm chu chuyển • Mặt bằng tập trung - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các chương trình thu thập, xử lý, tái sử dụng của rác thải công nghiệp, nước đảm bảo an toàn cho môi trường - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến các chương trình có thể xử lý được rác thải độc hại, như: • Quản lý rác thải nguyên tử • Chất hủy hóa học • Mẫu nước ngầm • Khôi phục mặt bằng bị nhiễm bẩn
						7110906	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án nước, nước thải	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống thu thập, phân phối, xử lý nước như: • Hệ thống phân phối nước uống, trạm bơm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								nước, hồ chứa nước, các phương tiện trữ nước, vận chuyển và phân phối nước gồm các đập được sử dụng chủ yếu cho nước uống của vùng và các nhà máy khử • Hệ thống quản lý nước, thoát nước và giữ nước Gồm: các đập được sử dụng chủ yếu cho việc kiểm soát úng ngập • Hệ thống tập trung, xử lý nước thải • Hệ thống tưới tiêu và các đường ống dẫn nước Gồm: các đập được sử dụng chủ yếu để tưới tiêu nước
						7110907	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án công nghiệp và sản xuất	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến quá trình công nghiệp: • Các phương tiện khai thác và luyện kim như khai thác mỏ, lò nấu chảy kim loại, máy nghiền, tinh chế khoáng, Gồm: các dự án kỹ thuật xử lý liên kết • Quá trình sử lý khai thác và luyện kim, như khai khoáng, nung chảy, nghiền, luyện kim loại • Các phương tiện khai thác dầu và hóa dầu như vỉa dầu và gas, tinh chế, đường

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								ống dẫn, nhà máy hóa dầu gồm các dự án kỹ thuật xử lý liên quan • Quá trình tạo ra các sản phẩm từ dầu thô và hóa dầu như khai thác, tinh chế, hòa lẫn • Các phương tiện và việc tạo ra vi điện tử, để sản xuất vi mạch xử lý, chip silicon, mạch điện vi xử lý và điện bán dẫn • Các phương tiện và quy trình dệt may • Các phương tiện và quy trình sản xuất sắt và thép • Các phương tiện và quy trình cho công nghiệp sản xuất chưa được phân vào đâu - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến việc thiết kế và sản xuất các sản phẩm: • Máy móc công nghiệp trong nông nghiệp, xây dưng, khai khoáng, luyện kim, thương mại và công nghiệp dịch vụ, đốt nóng, điều hòa không khí, máy truyền năng lượng • Thiết bị điện tử như máy tính, thiết bị ngoại biên, thiết bị viễn thông, thiết bị âm thanh và hình ảnh, điện bán dẫn và các linh kiện điện khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Thiết bị điện như đèn, đồ dùng bằng điện chủ yếu • Thiết bị vận chuyển như xe có động cơ, máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, tên lửa • Các sản phẩm công nghiệp và sản xuất chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dịch vụ nghiên cứu và phát triển, được phân vào nhóm 721 - Dịch vụ thiết kế công nghiệp, được phân vào nhóm 7410012
						7110908	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án viễn thông và truyền thanh truyền hình	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền phát tiếng và dữ liệu giữa các điểm bằng dây dẫn bởi sóng ngắn và sóng cực ngắn, như: • Hệ thống điện thoại không dây • Hệ thống đài vệ tinh • Hệ thống truyền thanh vệ tinh trực tiếp - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền dẫn tín hiệu âm thanh và hình ảnh - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền dẫn hoặc phát tiếng, dữ liệu hoặc chương trình, chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7110909	Dịch vụ kỹ thuật cho dự án khác	Gồm: - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến: • Dự án cung cấp khí và hơi tự nhiên • Dự án kỹ thuật khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống, xử lý, các phương tiện hoặc sản phẩm chưa được phân vào đầu Gồm: việc cung cấp thiết kế, kế hoạch và nghiên cứu liên quan. - Dịch vụ chịu trách nhiệm toàn bộ đến thành công của một dự án xây dựng thay mặt khác hàng, Gồm: việc điều hành vấn đề tài chính và thiết kế, mời thầu, đưa ra cách quản lý và kiểm soát - Dịch vụ quản lý dự án được cung cấp bởi kỹ sử hoặc nhà kiến trúc Loại trừ: Các công việc xây dựng nói chung, được phân vào mã ngành 42
		712	7120	71200			Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật	
					712001	7120010	Dịch vụ kiểm tra và phân tích thành phần cấu tạo và độ tinh khiết	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích về mặt hóa sinh của các yếu tố như nước, không khí, rác thải (đô thị và công

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								nghiệp), nhiên liệu, kim loại, đất, khoáng chất, thực phẩm và nguyên tố hóa học - Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật liên quan đến các lĩnh vực khoa học như vi trùng học, hóa sinh, vi khuẩn học. Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra liên quan đến chăm sóc sức khỏe động vật, được phân vào nhóm 7500001 - Dịch vụ kiểm tra y tế và nha khoa, được phân vào nhóm 8699005
					712002	7120020	Dịch vụ kiểm tra và phân tích thuộc tính vật lý	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích thuộc tính vật lý như độ mạnh, tính mềm dẻo, tính dẫn điện và năng lực phóng xạ của các yếu tố như kim loại, nhựa, sợi, gỗ, kính, bê tông và các yếu tố khác - Kiểm tra về áp lực, độ rắn, độ đàn hồi, sự giảm sức chịu đựng của kim loại và các yếu tố ở nhiệt độ cao
					712003	7120030	Dịch vụ kiểm tra và phân tích cơ chế hòa nhập và hệ thống điện	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích đặc điểm điện và cơ chế của các máy móc hoàn chỉnh, xe máy, ôtô, dụng cụ,

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								thiết bị, thiết bị truyền thông và các thiết bị khác có điện và cơ khí liên kết. kết quả của việc kiểm tra và phân tích thường đưa ra một mẫu đánh giá về hiệu suất và đặc điểm vận hành của các mẫu đã kiểm tra. Việc kiểm tra có thể sử dụng mẫu hoặc mô hình của tàu thủy, máy bay...
					712004	7120040	Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật của động cơ giao thông đường bộ	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra định kỳ ô tô, xe máy, xe buýt, xe tải và các động cơ giao thông đường bộ khác Loại trừ: - Dịch vụ sửa chữa và bảo trì xe có động cơ, được phân vào nhóm 45200 - Dịch vụ định giá tài sản hỏng hóc, được phân vào nhóm 6621000
					712009	7120090	Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật khác	Gồm: - Dịch vụ kiểm tra và phân tích bản chất kỹ thuật hoặc khoa học mà không ảnh hưởng đến vật được kiểm tra - Dịch vụ kiểm tra bằng tia rơnghen, nam châm, tần số siêu âm của một phần máy móc và cấu trúc để xác định điểm khuyết.

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Chứng nhận cho tàu, máy bay - Xác thực các công việc liên quan đến nghệ thuật - Kiểm tra kỹ thuật hàn - Dịch vụ kiểm tra buồng luyện - Tất cả các dịch vụ kiểm tra và phân tích khác chưa được phân vào đâu
	72						Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
		721					Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật	
			7211	72110			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	
					721101	7211010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực toán học và thống kê	
					721102	7211020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin	
					721103	7211030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý	
					721104	7211040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học	
					721105	7211050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường liên quan	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721106	7211060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học	
					721107	7211070	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721109	7200190	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác	
			7212	72120			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	
					721201	7212010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng	
					721202	7212020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin	
					721203	7212030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí	
					721204	7212040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học	
					721205	7212050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721206	7212060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học	
					721207	7212070	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường	
					721208	7212080	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721209	7212090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác	Gồm: dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp, công nghệ nano, kỹ thuật thực phẩm và đồ uống...
			7213	72130			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	
					721301	7213010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở	
					721302	7213020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng	
					721303	7213030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721304	7213040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học	
					721305	7213050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học	
					721306	7213060	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721309	7213090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác	
			7214	72140			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	
					721401	7214010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt	
					721402	7214020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi	
					721403	7214030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thú y	
					721404	7214040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					721405	7214050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thủy sản	
					721406	7214060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp	
					721407	7214070	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					721409	7214090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp khác	
		722					Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	
			7221	72210			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	
					722101	7221010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học	
					722102	7221020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh	
					722103	7221030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					722104	7221040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học	
					722105	7221050	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực pháp luật	
					722106	7221060	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học chính trị	
					722107	7221070	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực địa lý kinh tế và xã hội	
					722108	7221080	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					722109	7220190	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội khác	Như: dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thông tin đại chúng và truyền thông
			7222	72220			Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	
					722201	7222010	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lịch sử và khảo cổ học	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
					722202	7222020	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn học	
					722203	7222030	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực triết học, đạo đức học và tôn giáo	
					722204	7222040	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nghệ thuật	
					722205	7222050	Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	Gồm: Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bí mật thương mại, bằng phát minh...
					722209	7222090	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn khác	
	73						Dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường	
		731	7310	73100			Dịch vụ quảng cáo	
					731001		Dịch vụ được cung cấp bởi các hãng quảng cáo	
						7310011	Dịch vụ quảng cáo trọn gói	Gồm: - Cung cấp tất cả các bước của dịch vụ quảng cáo, Gồm: lập kế hoạch, sáng tạo và thực hiện, như: • Lựa chọn phương thức thể hiện

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Thiết kế hình ảnh, tranh minh họa... • Viết kịch bản cho quảng cáo điện ảnh, sắp xếp trên phim, lập kế hoạch (không sản xuất) các mục tiêu và phim quảng cáo • Tổ chức marketing trực tiếp và quảng cáo thư trực tiếp Loại trừ: - Sản xuất và thực hiện xúc tiến hoặc quảng cáo điện ảnh, được phân vào nhóm 5911112 - Dịch vụ liên hệ với công chúng, được phân vào nhóm 7020010 - Dịch vụ điều tra thị trường, được phân vào nhóm 732001 - Dịch vụ nhiếp ảnh liên quan đến quảng cáo, được phân vào nhóm 742002
						7310012	Dịch vụ quảng cáo và chuyển thư trực tiếp	Gồm: - Việc phát triển và tổ chức các chiến dịch quảng cáo trực tiếp, trong đó gửi tin nhắn quảng cáo và khuyến mại trực tiếp đến khách hàng, loại trừ qua truyền thông đại chúng Phương pháp này Gồm: gửi thư và gọi điện thoại trực tiếp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7310013	Thiết kế quảng cáo và phát triển ý tưởng	Gồm: - Tạo ra những ý tưởng cơ bản về một quảng cáo, lên bản thảo từ - Thiết kế việc sắp đặt cho in quảng cáo, tranh, hình ảnh minh họa - Viết lời cho quảng cáo truyền thông
						7310019	Dịch vụ quảng cáo khác	Gồm: - Dịch vụ quảng cáo trên không - Dịch vụ phân phát mẫu và các nguyên liệu quảng cáo khác - Dịch vụ quảng cáo thể hiện và giới thiệu tại điểm bán - Dịch vụ xúc tiến bán (nếu không nhận được đặt hàng) Loại trừ: - In quảng cáo thương mại, được phân vào nhóm 5819215 - Dịch vụ thư quảng cáo, được phân vào nhóm 8219102 - Dịch vụ chào hàng quảng cáo, được phân vào nhóm 8220000 - Dịch vụ tổ chức hội nghị và thương mại, được phân vào nhóm 8230001
					731002		Dịch vụ đại diện truyền thông	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7310021	Dịch vụ mua bán không gian hoặc thời gian quảng cáo trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	Gồm: - Bán không gian quảng cáo trên truyền thông in ấn - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên TV/đài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên Internet - Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng: • Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên bảng dán thông cáo, tòa nhà, động cơ... • Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trên truyền thông điện tử loại trừ trực tuyến • Bán thời gian hoặc không gian trên video và hình ảnh • Bán quyền đăng tên trong các cuộc thi đấu, sân vận động... Loại trừ: - Bán không gian quảng cáo trên các ấn phẩm truyền thông xuất bản, được phân vào nhóm ngành 58
						7310022	Dịch vụ mua bán lại không gian hoặc thời gian quảng cáo trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
		732	7320	73200			Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	
					732001		Dịch vụ nghiên cứu thị trường và các dịch vụ tương tự	
						7320011	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra định tính	Gồm: - Phỏng vấn với một hoặc nhiều người với những câu trả lời mở không xác định thời gian - thường dựa trên cơ sở nghiên cứu
						7320012	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra ngẫu nhiên định lượng	Gồm: - Điều tra được thực hiện một lần và những câu trả lời được nhóm theo khoảng thời gian
						7320013	Dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra định lượng liên tục và điều tra thông thường	Gồm: - Các cuộc điều tra được đưa ra trên cơ sở chính quy và những câu trả lời được nhóm theo khoảng thời gian
						7320014	Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ điều tra)	Gồm: - Nghiên cứu thị trường không đưa ra các cuộc điều tra sử dụng thông tin sẵn có từ các nguồn thông tin khác nhau
						7320019	Dịch vụ nghiên cứu thị trường khác	
					732002	7320020	Dịch vụ thăm dò dư luận	Gồm: - Dịch vụ điều tra được thiết kế để tìm ra thông tin về ý kiến của dư luận về xã hội, kinh tế, chính trị và các sự kiện khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								Loại trừ: - Dịch vụ điều tra tương tự được thiết kế để thu thập quan điểm và mức độ ưu tiên của khách hàng, được phân vào nhóm 732001
	74						Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác	
		741	7410	74100			Dịch vụ thiết kế chuyên dụng	
					741001		Dịch vụ thiết kế chuyên dụng	
						7410011	Dịch vụ thiết kế nội thất	Gồm: - Dịch vụ thiết kế nội thất như lập kế hoạch và thiết kế không gian nội thất để đáp ứng yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ của mọi người - Vẽ thiết kế cho trang trí nội thất - Trang trí nội thất, Gồm: trang trí cửa sổ và phòng Loại trừ: - Dịch vụ thiết kế kiến trúc, được phân vào nhóm 7110110
						7410012	Dịch vụ thiết kế công nghiệp	Gồm: - Dịch vụ thiết kế cho sản phẩm công nghiệp Loại trừ: - Dịch vụ kỹ thuật cho thiết kế sản phẩm công nghiệp, được phân vào nhóm 7110917
						7410019	Dịch vụ thiết kế chuyên dụng khác	Gồm: - Dịch vụ thiết kế và chuẩn bị mẫu cho rất nhiều sản phẩm nhằm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								cân đối yêu cầu thẩm mỹ với kỹ thuật và các yêu cầu khác, như: • Thiết kế đồ đạc • thiết kế trang phục, giầy và trang sức - Thiết kế bao bì - Sản phẩm mẫu ba chiều - Dịch vụ thiết kế đồ họa Loại trừ; - Dịch vụ sắp đặt quảng cáo đồ họa, được phân vào nhóm 7310013
					741002	7410020	Bản gốc thiết kế	
		742	7420	74200			Dịch vụ nhiếp ảnh	
					742001		Kính ảnh và phim (không phải quay phim), đã được phơi sáng	
						7420011	Kính ảnh và phim, phơi sáng nhưng không rửa	
						7420012	Kính ảnh và phim, phơi sáng và rửa, cho tái bản ôpxet	
						7420019	Kính ảnh và phim khác, phơi sáng và rửa	
					742002		Dịch vụ nhiếp ảnh chuyên nghiệp	
						7420021	Dịch vụ nhiếp ảnh chân dung	Gồm: - Dịch vụ chụp ảnh người và các vật thể khác trong studio hoặc ở những nơi khác như văn phòng hoặc nhà của khách hàng. Thường Gồm: với những dịch vụ này là phát triển và in ảnh theo yêu cầu của khách hàng:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								• Ảnh hộ chiếu hoặc ảnh thẻ • Chân dung trẻ em • Chân dung gia đình hoặc quân nhân • Ảnh người mẫu • Ảnh tụ họp
						7420022	Dịch vụ quảng cáo và nhiếp ảnh có liên quan	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh: • Sản phẩm máy, công nghiệp • Quần áo thời trang và may mặc khác • Tòa nhà • Người và các vật thể khác liên quan đến việc tiếp xúc với công chúng - Dịch vụ nhiếp ảnh cho: • Trưng bày quảng cáo, sách quảng cáo, báo quảng cáo • Catalogue
						7420023	Dịch vụ nhiếp ảnh sự kiện và quay phim sự kiện	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh và quay phim sự kiện như đám cưới, lễ tốt nghiệp, hội nghị, khai trương, trình diễn thời trang, sự kiện thể thao và tin tức và các sự kiện chú ý khác Loại trừ: - Dịch vụ sản xuất các chương trình phim ảnh và truyền hình, được phân vào nhóm 59111 - Dịch vụ của các hãng thông tấn, được phân vào nhóm 63910

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7420024	Dịch vụ nhiếp ảnh trên không	Gồm: - Dịch vụ nhiếp ảnh cảnh quan, kiến trúc và các cấu trúc khác từ máy bay Loại trừ: - Thu thập chương trình và dữ liệu từ vệ tinh, được phân vào nhóm 711034
						7420029	Dịch vụ nhiếp ảnh chuyên nghiệp khác	Gồm: - Dịch vụ chụp ảnh người, đồ vật hoặc các cảnh sử dụng kỹ thuật đặc biệt, Ví dụ: • Chụp ảnh dưới nước • Chụp ảnh y khoa và sinh học • Chụp ảnh hiển vi Gồm: - Chụp ảnh để in, được phân vào nhóm 5819212
					742003		Dịch vụ nhiếp ảnh khác	
						7420031	Dịch vụ xử lý ảnh	Gồm: - Dịch vụ chủ yếu phát triển âm bản và in ảnh theo các yêu cầu cụ thể của khách hàng: • Mở rộng âm bản hoặc bản kính dương • Xử lý đen trắng • Dịch vụ sao phim • In màu • Máy chiếu và nhân bản âm, in lại... - Dịch vụ phát triển phim cho nhiếp ảnh nghiệp dư và khách hàng thương mại

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ chuẩn bị máy chiếu - Dịch vụ chuyển ảnh và phim sang phương tiện truyền thông khác Loại trừ: - Dịch vụ xử lý phim ảnh và dịch vụ sau sản xuất, được phân vào nhóm 5912090
						7420032	Dịch vụ khôi phục, sao chép và sửa lại ảnh	Gồm: - Các dịch vụ khôi phục ảnh cũ - Dịch vụ sửa ảnh và sao chép ảnh
						7420039	Dịch vụ nhiếp ảnh khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ vi phim Loại trừ: - Dịch vụ photocopy, được phân vào nhóm 8219101
		749	7490				Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	
				74901	749010	7490100	Dịch vụ khí tượng thủy văn	Gồm: dịch vụ dự báo thời tiết, dự báo bão...
				74909			Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
					749091		Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn chuyên môn và công nghệ chưa được phân vào đâu	
						7490911	Dịch vụ kế toán hóa đơn và tỷ lệ hàng hóa	
						7490912	Dịch vụ đánh giá và môi giới kinh doanh loại trừ bất động sản và bảo hiểm	Gồm: - Dịch vụ sắp xếp cho việc mua bán kinh doanh nhỏ và vừa, Gồm: cả các hoạt động chuyên nghiệp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ định giá đồ cổ, đồ trang sức... Nhóm này loại trừ: - Dịch vụ định giá cho bảo hiểm, được phân vào nhóm 6629001 - Dịch vụ cung cấp bởi môi giới bất động sản, được phân vào nhóm 6820102 - Dịch vụ định giá bất động sản, được phân vào nhóm 6820103
						7490913	Dịch vụ tư vấn môi trường	Gồm: - Đánh giá môi trường, như đưa ra các mục tiêu cho một hoặc nhiều mục đích sau: xác định liệu môi trường có bị ô nhiễm tại một địa điểm xác định không, xác định nguồn nước, tự nhiên có bị ô nhiễm; đánh giá rủi ro cho sức khỏe và an toàn công cộng từ việc ô nhiễm môi trường liên quan đến đề xuất một dự án, đánh giá ảnh hưởng sinh thái học hoặc kinh tế trong việc thay đổi môi trường tác động đến con người và thiên nhiên - Kiểm soát môi trường, phụ thuộc vào việc đánh giá tình trạng hiện tại theo yêu cầu của một bên

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ lập kế hoạch khắc phục, chuẩn bị kế hoạch giảm bớt ô nhiễm môi trường, thường ở một khu vực cụ thể, có sự liên kết với các yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu khác được ghi trong luật hoặc quy định - Đánh giá nghiên cứu môi trường, cung cấp việc phân tích những giải thích về điểm mạnh và điểm yếu của một nghiên cứu môi trường và đưa ra cách xử lý linh hoạt. Việc đánh giá nghiên cứu môi trường cũng có thể Gồm: việc phân tích câu trả lời cho tương lai về môi trường - Tư vấn quản lý nguồn tự nhiên, cung cấp những thông tin yêu cầu, tư vấn hoặc hướng dẫn cách làm tốt nhất cho sự phát triển bền vững của sinh thái và việc sử dụng đất đai, rừng, nước sạch, gas, dầu và các khoáng chất, số lượng động vật hoang dã và nguồn tự nhiên khác - Tư vấn quản lý rác thải, cung cấp những thông tin, tư vấn hoặc hướng dẫn cách làm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								tốt nhất cho việc giảm đến mức tối thiểu, thu gom và xử lý và tái chế rác thải - Tư vấn phát triển chính sách liên quan đến môi trường, tư vấn các viện công và tư nhân trong việc thiết kế, phát triển và thực hiện các chính sách, điều luật chuẩn về môi trường - Dịch vụ tư vấn môi trường khác chưa được phân vào đâu
						7490914	Dịch vụ tư vấn an toàn	Gồm: - Dịch vụ xác định yêu cầu cầu của khách hàng và cung cấp, tư vấn loại hình bảo vệ an toàn phù hợp nhất cho khách hàng hoặc cải thiện hệ thông hiện tại Loại trừ: - Dịch vụ tư vấn cho an toàn máy tính, được phân vào nhóm 620201 - Dịch vụ duy trì và quản lý hệ thống thiết bị an toàn, được phân vào nhóm 802000
						7490915	Dịch vụ phiên dịch	Gồm: - Dịch vụ liên quan đến dịch văn bản từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ khác, bằng văn bản viết hoặc nói

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
						7490919	Dịch vụ tư vấn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ tư vấn khoa học từ các nhà toán học, thống kê học... - Dịch vụ cung cấp bởi nhà nông học hoặc kinh tế học nông nghiệp - Dịch vụ cung cấp bởi các nhà khoa học và tư vấn kỹ thuật khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dịch vụ cung cấp bởi nhà tư vấn quản lý, được phân vào nhóm 702002 - Dịch vụ cung cấp bởi nhà tư vấn kiến trúc và kỹ thuật, được phân vào nhóm 7110911 - Dịch cụ cung cấp bởi nhà tư vấn marketing, được phân vào nhóm 7310
					749092	7490920	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và thương mại khác chưa được phân vào đâu	Gồm: - Dịch vụ tư vấn đặc biệt loại trừ bất động sản, bảo hiểm và kỹ thuật, như tư vấn đặc biệt trong nghệ thuật, cho tòa án... - Dịch vụ quản lý bản quyền và các thu nhập liên quan, trừ trong điện ảnh và trong mỹ thuật - Dịch vụ quản lý quyền đối với tài sản công nghiệp (bằng sáng chế, thương hiệu...)

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ được cung cấp bởi các hãng thay mặt cho cá nhân đạt được cam kết trong sản xuất điện ảnh, sân khấu hoặc các loại hình giải trí khác - Sắp đặt sách, kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... để xuất bản, sản xuất... Loại trừ: - Dịch vụ quản lý quyền điện ảnh, được phân vào nhóm 5913001 - Dịch vụ quản lý quyền mỹ thuật, được phân vào nhóm 9000029 - Dịch vụ tổ chức nghệ thuật, được phân vào nhóm 9000040 - Dịch vụ tổ chức các sự kiện thể thao, được phân vào nhóm 9319093
	75	750	7500	75000	750000		Dịch vụ thú y	
						7500001	Dịch vụ thú y vật nuôi	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện cho vật nuôi. Dịch vụ này nhằm mục đích chữa bệnh, phục hồi và duy trì sức khỏe cho vật nuôi - Dịch vụ bệnh viện, thí nghiệm và kỹ thuật, thức ăn (gồm cả ăn kiêng đặc biệt) và các thiết bị khác Loại trừ:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								- Dịch vụ cho thuê nhà trọ cho vật nuôi, không kèm chăm sóc sức khỏe, được phân vào nhóm 96
						7500002	Dịch vụ thú y thú nuôi	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện cho thú nuôi. Dịch vụ này nhằm mục đích chữa bệnh, phục hồi, duy trì sức khỏe cho thú nuôi - Dịch vụ bệnh viện, thí nghiệm và kỹ thuật khác, thức ăn (gồm cả ăn kiêng đặc biệt) và các thiết bị khác Loại trừ: - Dịch vụ kiểm tra đàn nuôi, lùa đàn nuôi, chăn nuôi trên đồng cỏ cho thuê, dịch vụ thiến trâu bò, được phân vào nhóm 01620 - Dịch vụ xén lông cừu, được phân vào nhóm 01620 - Dịch vụ cho thuê trang trại vật nuôi, được phân vào nhóm 01620
						7500009	Dịch vụ thú y khác	Gồm: - Dịch vụ mổ và nha khoa trong bệnh viện hoặc ngoài bệnh viện đối với động vật

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7	Tên sản phẩm	Nội dung
								không phải là vật nuôi hoặc thú nuôi (Gồm: động vật trong vườn bách thú và động vật được nuôi để lấy lông và sản phẩm khác). Dịch vụ này nhằm cứu chữa, phục hồi và duy trì sức khỏe của động vật Dịch vụ bệnh viện, phòng thí nghiệm và kỹ thuật, thức ăn (Gồm: cả ăn kiêng đặc biệt) và các yếu tố khác

(Xem tiếp Công báo số 1047 + 1048)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng